

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 05/04/2022 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: 1.1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã X, huyện T, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

1.2. Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố xx, DT, quận B, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: xx, Nhà Txx, số xx Minh Khai, phường V, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13/05/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 13/05/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Nguyên đơn là bà Hoàng Thị H, ông Nguyễn Văn Ng và bị đơn là bà Trần Thị Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên xác nhận nội dung sự việc: Hồi xxh30 ngày xx/xx/20xx, khi ông Nguyễn Văn Ng bà Hoàng Thị H đang di chuyển bằng xe mô tô nhãn hiệu xxx biếm kiểm soát xx/F1-xxx.xx (ông Ng chở bà H) qua hầm chui Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội về hướng Hà Đông thì bất ngờ bị ô tô nhãn hiệu xxx biếm kiểm soát 30E-xxx.xx do bà Th điều

hiển đâm từ phía sau. Hậu quả, ông Ng, bà H bị hất lên rồi rơi xuống đường, ông Ng bị xây xát, bà H bị thương tích ở đầu và chân; xe mô tô bị cháy rụi hoàn toàn. Sự việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân tiếp nhận và xử lý. Công an quận Thanh Xuân đã ban hành các văn bản gồm: Thông báo kết luận giám định số 424 ngày 05/05/2021 kết luận về thương tích của bà Hoàng Thị H; Thông báo kết luận giám định số 475 ngày 18/05/2021 về nguyên nhân cháy xe mô tô của ông Nguyễn Văn Ng là do bị va chạm bởi ô tô của bà H; Thông báo số 941 ngày 27/05/2021 thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm nội dung tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà H là 2%, xe mô tô bị cháy thiệt hại là 10.000.000đ, hậu quả thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; đối với yêu cầu bồi thường dân sự, bà H ông Ng có quyền làm đơn ra Tòa để được giải quyết theo quy định.

2.2. Hai bên thoả thuận bồi thường thiệt hại từ vụ việc trên như sau:

2.2.1. Bà Th bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị H số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bao gồm các khoản thiệt hại:

- Chi phí khám, điều trị sức khỏe: 6.895.400đ;
- Thiệt hại về thu nhập bị giảm sút: 9.200.000đ;
- Chi phí đi lại làm việc bằng Grap do ảnh hưởng sức khỏe từ vụ tai nạn: 8.100.000đ;
- Bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần: 5.804.600đ.

2.2.2. Bà Th bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Ng số tiền là 28.700.000đ (hai mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng), bao gồm các khoản thiệt hại:

- Chi phí khám, chiếu, chụp, mua thuốc: 900.000đ;
- Thiệt hại về thu nhập bị giảm sút: 8.500.000đ;
- Chi phí đi lại làm việc bằng Grap trong thời gian chưa có phương tiện do xe bị cháy: 4.200.000đ;
- Thiệt hại về xe mô tô bị cháy và hỗ trợ mua xe khác: 15.100.000đ.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2.3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.467.500đ (một triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Hoàn trả ông Nguyễn Văn Ng số tiền 500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012341 ngày 05/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh